TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 921/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị A, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 235, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Mai Ngọc T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Địa chỉ: Số 235, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/02/2025).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 235, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Lê Thị A trình bày:

Bà Lê Thị A và bà Nguyễn Thị H là chị em hàng xóm với nhau. Do bà H cần tiền để mua thức ăn cho bò và cần tiền để đóng tiền hụi nên bà H có hỏi vay của bà A tổng cộng 04 lần với số tiền tổng cộng là 45.000.000 đồng. Cụ thể: Lần

vay đầu tiên là ngày 24/12/2023, bà H vay số tiền là 20.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng, đóng lãi hàng tháng, không làm biên nhận và thỏa thuận khi nào bà H bán bò sẽ trả tiền vốn. Lần 2 vào ngày 24/01/2024 bà H vay tiếp số tiền là 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng, đóng lãi hàng tháng, không làm biên nhận và thỏa thuận khi nào bà H bán bò sẽ trả tiền vốn. Lần 3 vào khoảng tháng 4/2024, bà H hỏi vay tiếp số tiền là 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng, đóng lãi hàng tháng, không làm biên nhận và thỏa thuận khi nào bà H bán bò sẽ trả tiền vốn. Lần thứ tư khoảng tháng 5/2024, do bà H thiếu tiền lãi là 1.600.000đ nên bà H hỏi vay tiếp số tiền là 3.400.000đ, tổng cộng với số tiền lãi chưa đóng là 5.000.000 đồng và thỏa thuận đến 10/2024 bán bò sẽ trả và tiền lãi thì trả hàng tháng. Đến tháng 7/2024, thì bà H nói do bà H nợ tiền nhiều người nên không có khả năng đóng tiền lãi nên xin ngưng đóng lãi, còn tiền vốn thì hứa bán bò sẽ trả. Tuy nhiên, sau đó bà H đã bán 04 con bò nhưng lại không trả tiền vốn và lãi cho bà A. Ngày 26/11/2024, tổ hoà giải ấp An Thạnh đã tổ chức hoà giải tranh chấp giữa bà A với bà H. Trong buổi hoà giải, bà H thống nhất có vay tiền của bà A theo số tiền nêu trên và bà H hứa trả bà A mỗi lần bán bò thì sẽ trả cho bà A số tiền là 5.000.000 đồng nên bà A không đồng ý.

Nay bà A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà H trả lại số tiền vay còn nợ là 45.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bà A không đồng ý cho bà H trả dần số tiền này.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Thừa nhận bà H có thiếu nợ tiền vay của bà Lê Thị A số tiền gốc là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) như bà A khởi kiện. Số tiền này bà H vay của bà A tổng cộng là 04 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vay vào tháng 12/2023 vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, mục đích vay là để đóng tiền hụi, thỏa thuận khi nào bán bò thì trả, lần thứ hai khoảng một hay hai tháng sau vay tiếp số tiền là 15.000.000 đồng, mục đích vay cũng để đóng hụi, lãi 4%/tháng, thỏa thuận khi nào bà H bán bò thì trả, lần thứ 3 khoảng một hai tháng sau vay thêm 5.000.000 đồng cũng thỏa thuận lãi suất là 4%, thời hạn trả là khi nào bà H bán bò sẽ trả và lần thứ 4 khoảng tháng 5/2024 bà H vay thêm 3.400.000 đồng và nợ 1.600.000 đồng tiền lãi nên thành số tiền vay là 5.000.000 đồng. Như vậy, bà H vay của bà A tổng cộng là 45.000.000 đồng. Sau khi vay tiền thì bà H có đóng lãi đầy đủ hàng tháng cho bà A theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận cho đến tháng 07/2024 thì ngưng. Từ tháng 08/2024 do bà H còn thiếu nợ tiền Nhà nước và tiền vay của nhiều người khác nữa nên khi bán bò thì không có tiền để trả cho bà A theo như thỏa thuận nên bà H xin mỗi đợt bán bò sẽ trả cho bà A số tiền là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi thì xin không phải đóng tiếp nhưng bà A không đồng ý mà yêu cầu phải trả đủ một lần số tiền vay còn nợ là 45.000.000 đồng nên bà H không có khả năng để trả và bà H cũng đã ngừng đóng lãi cho đến nay. Nay bà H thừa nhận số tiền mà bà H còn nợ bà A là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và đồng ý trả số tiền này cho bà A, nhưng bà H xin được trả dần mỗi lần bán bò thì trả 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Về thời gian bán bò mỗi đợt thì bà H chưa xác định được. Về tiền lãi mà

bà H đã đóng thì bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay: Bà Lê Thị A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 45.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà H cũng thừa nhận có vay tiền của bà A số tiền gốc là 45.000.000 đồng như bà A khởi kiện và đến nay chưa trả cho cho bà A. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định bà H có vay tiền của bà A và hiện nay còn nợ bà A số tiền vay gốc là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

[2.2] Về yêu cầu trả nợ: Do bà H nợ bà A số tiền vay gốc là 45.000.000 đồng và thỏa thuận bà H bán bò thì trả tiền cho bà A và bà H cũng thừa nhận khi bà H bán bò do còn nợ tiền Nhà nước và nợ tiền của nhiều người khác nữa nên bà H không có tiền để trả cho bà A. Như vậy, việc bà H thỏa thuận khi nào bán bò sẽ trả tiền cho bà A nhưng khi bà H bán được bò thì bà Hiện đã không trả tiền cho bà A. Như vậy, bà H đã vi phạm thời hạn trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận nên nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc còn nợ 45.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Còn bà H cũng đồng ý trả cho bà A số tiền vay gốc là 45.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi lần bán bò thì trả 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Về thời gian bán bò mỗi đợt thì bà H chưa xác định được. Bà A không đồng ý cho bà H trả dần như bà H yêu cầu và không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử không được chấp nhận yêu cầu trả dần của bà H. Do đó, cần buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị A số tiền vay gốc còn nợ là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) mới là phù hợp pháp luật.

[2.3] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Lê Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả lãi của khoản tiền vay. Còn bà Nguyễn Thị H cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với số tiền lãi mà bà H đã đóng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị A số tiền vay còn nợ là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Lê Thị A không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001618 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội